111

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 29.a | Tổng độ dịch chuyển của vật theo diện tích hình bình hành: | 1 |
| 29.b | \* Thời gian chạm đất:  Tầm ném xa:  \* Vận tốc thành phần của vật khi chạm đất:  Vận tốc chạm đất:  (HS tính theo cách khác, đúng vẫn cho điểm) | 0,25  0,25  0,25  0,25 |

**Câu 30:**

|  |  |
| --- | --- |
| Gia tốc của xe ô tô là  (0,25 điểm )  Chọn hệ quy chiếu Oxy như hình vẽ , chiều dương (+) Ox là chiều chuyển động .Áp dụng định luật II Newton  Ta có  Chiếu lên trục Ox:  Theo bài ra  (0,25 điểm )  (0,25 điểm )  Chiếu lên trục Oy: N – P = 0 N = 36.103N  (0,25 điểm )  Thiếu hình vẽ không có điểm |  |

222

**Bài 29.a:**

+ Từ đến

Chuyển động của vật là nhanh dần đều

(0,25 điểm)

(0,25 điểm)

+ Từ đến

Chuyển động của vật là chậm dần đều

(0,25 điểm)

(0,25 điểm)

**Bài 29.b**

* Thời gian rơi của vật:

(0,25 điểm )

+ Tầm xa của hòn đá : L = v0.t = 5.1,428 = 7,14 (m) (0,25 điểm )

+ Tốc độ của hòn đá trước khi chạm mặt nước biển là:

Công thức này (0,25 điểm )

(0,25 điểm )

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 30: (1 điểm)** Một mẩu gỗ có khối lượng m = 250 g đang chuyển động thẳng đều với vận tốc 5 m/s trên sàn nhà nằm ngang thì bỗng nhiên lực đẩy nó ngừng tác dụng. Hệ số ma sát trượt giữa mẩu gỗ và sàn nhà là µt = 0,25; lấy g = 10 m/s2. Tính gia tốc của vật sau khi lực đẩy ngừng tác dụng và quãng đường mà vật đi được cho đến khi dừng lại. | Lực tác dụng gồm:  Áp dụng định luật 2 Niuton:  Có N = P = mg (cặp lực cân bằng)  Theo hướng chuyển động ta có | 0.5 |
| Quãng đường:  Từ: | 0,5 |